

Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 08 tháng 6 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST/HNGĐ ngày 02/4/2018 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Lê Văn D, Sinh năm 1957 (Trong giấy ĐKKH ghi năm 1961)

Địa chỉ: Thôn Hải X, xã Hải L, huyện NT, tỉnh Thanh hóa.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn Hải X, xã Hải L, huyện NT, tỉnh Thanh hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Các điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 24; khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc Qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng có 03 con chung là Lê Văn Công – Sinh ngày 28/10/1989; Lê Thị Mai – Sinh ngày

15/8/1991; Lê Văn Trường – Sinh ngày 24/6/1994; Hiện các con đã thành niên và có sức khỏe, có công việc ổn định nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con chung và cấp dưỡng.

- Về tài sản và công nợ chung: Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ông Lê Văn D và bà Nguyễn Thị L thống nhất: ông Lê Văn D chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp 300.000đ theo biên lai số 00050 ngày 02/4/2018 của Chi cục THADS huyện NT. Trả lại cho ông D 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- VKSND Huyện NT
- Chi cục THADS Huyện NT
- Các đương sự
- UBND xã Hải L, NT
- Lưu hồ sơ vụ án

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NT
Thẩm phán

Lê Văn Quân